**ĐỀ THI THAM KHẢO**

**KỲ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2021**

**MÔN: ĐỊA LÝ**

**Họ và tên giáo viên: Lương Văn Trung. Đơn vị công tác: Trường THPT Thu Xà**

**..........................**

**Câu 41.** Tính đa dạng sinh học cao *không* thể hiện ở:

A. số lượng thành phần loài B. các kiểu hệ sinh thái

C. nguồn gen quí hiếm **D**. sự phân bố sinh vật.

**Câu 42 :** Nguyên nhân chính dẫn đến ngập lụt ở Trung Bộ vào tháng IX - X là do:

A. mưa lcm và triều cường. B. mưa bão lớn và lũ nguồn về.

C. không có đê sông ngăn lũ. D. địa hình thấp hơn mực nước biển.

**Câu 43:** Đặc điểm nào sau đây ***không*** đúng với cơ cấu công nghiệp theo ngành của nước ta hiện nay?

A. Có các ngành trọng điểm. B. Tập trung một số nơi.

C. Tương đối đa dạng. D. Có sự chuyển dịch rõ rệt.

**Câu 44:** Hoạt động nào sau đây không thuộc ngành công nghiệp năng lượng nước ta?

A. Sản xuất điện. B. Khai thác than.

C. Khai thác bôxit. D. Khai thác dầu khí.

**Câu 45:** Biện pháp quan trọng nhất để tránh mất nước của các hồ chứa ở Đông Nam Bộ là

A. bảo vệ vốn rừng trên thượng lưu của các sông.

B. xây đựng và mở rộng các vườn quốc gia.

C. bảo vệ nghiêm ngặt các khu dự trữ sinh quyển.

D. phục hồi và phát triển nhanh rừng ngập mặn.

**Câu 46 :** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4-5,cho biết tỉnh nào sau đây giáp với Campuchia cả trên đất liền và trên biển?

A. An Giang. B. Kiên Giang. C. Đồng Tháp. D. Cà Mau.

**Câu 47 :** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết trong các hệ thống sông sau đây, hệ thống sông nào có tỉ lệ diện tích lưu vực nhỏ nhất?

A. Sông Đồng Nai. B. Sông Hồng. C. Sông Cả. D. Sông Mã.

**Câu 48 :** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 8, cho biết apatit có ở nơi nào sau đây?

A. Quỳnh Nhai. B. Sinh Quyền. C. Cam Đường. D. Văn Bàn.

**Câu 49 :** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 13, hãy cho biết dãy núi nào sau đây không thuộc miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ?

A. Con Voi.         B. Pu Đen Đinh.        C. Pu Sam Sao.        D. Hoàng Liên Sơn.

**Câu 50 :** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết các đô thị nào sau đây có quy mô dân số trên 1 triệu người?

A. TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng. B. Hà Nội, Đà Nẵng, Hải Phòng.

C. Hải Phòng, Cần Thơ, Hà Nội. D. Hà Nội, Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh.

**Câu 51:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 20, cho biết phát biểu nào sau đây đúng khi so sánh sản lượng thủy sản của một số tỉnh?

A. Nuôi trồng của Hậu Giang lớn hơn Đồng Tháp.

B. Khai thác của Bình Thuận nhỏ hơn Hậu Giang.

C. Khai thác của Kiên Giang lớn hơn Đồng Tháp.

D. Nuôi trồng của Cà Mau nhỏ hơn Đồng Nai.

**Câu 52:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nào sau đây có quy mô lớn?

A. Thái Nguyên. B. Hải Phòng. C. TP. Hồ Chí Minh. D. Bến Tre.

**Câu 53 :** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nào sau đây có quy mô lớn?

A. Vinh. B. Cần Thơ. C. Tây Ninh. D. Hà Nội.

**Câu 54 :** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết sân bay Phù Cát thuộc tỉnh nào sau đây?

A. Bình Định. B. Phú Yên. C. Quảng Nam. D. Quảng Ngãi.

**Câu 55 :** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 25, hãy cho biết các trung tâm du lịch lớn nhất của nước ta gồm:

A. Hà Nội, Huế - Đà Nẵng, Tp Hồ Chí Minh. B. Tp Hồ Chí Minh, Hà Nội, Cần Thơ.

C. Tp Hồ Chí Minh, Đà Lạt, Hà Nội D. Hà Nội, Hạ Long, Tp Hồ Chí Minh.

**Câu 56 :** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết nhà máy thủy điện nào sau đây thuộc Tây Nguyên?

A. Vĩnh Sơn. B. A Vương. C. Sông Hinh. D. Yaly.

**Câu 57 :** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 6 - 7, hãy cho biết quần đảo Cô Tô thuộc tỉnh, thành phố nào sau đây?

A. Quảng Ninh.       B. Khánh Hòa.        C. Hải phòng.       D. Quy Nhơn.

**Câu 58 :** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 25, điểm du lịch biển nào sau đây không thuộc vùng Bắc Trung Bộ?

A. Đá Nhảy.        B. Đồ Sơn.        C. Sầm Sơn.        D. Thiên Cầm.

**Câu 59 :** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 23, hãy cho biết quốc lộ 1A không đi qua vùng kinh tế nào sau đây của nước ta?

A. Đồng bằng sông Hồng        B. Đông Nam Bộ

C. Đồng bằng sông Cửu Long        D. Tây Nguyên

**Câu 60 :** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết cửa khẩu quốc tế Na Mèo thuộc tỉnh nào sau đây?

A. Nghệ An B. Thanh Hóa C. Quảng Bình D. Hà Tĩnh

**Câu 61:** Cho bảng số liệu:

XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2018

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Quốc gia** | **Bru-nây** | **Cam-pu-chia** | **Lào** | **Mi-an-ma** |
| Xuất khẩu *(tỷ đô la Mỹ)* | 7,0 | 15,1 | 5,3 | 16,7 |
| Nhập khẩu *(tỷ đô la Mỹ)* | 5,7 | 15,5 | 6,2 | 19,3 |

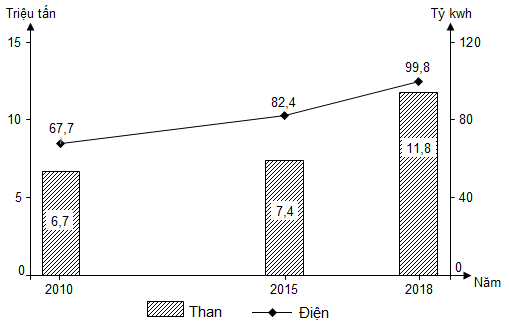
*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)*

Dựa vào bảng số liệu, hãy cho biết quốc gia nào sau đây xuất siêu vào năm 2018?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Bru-nây. | **B.** Cam-pu-chia. | **C.** Lào. | **D.** Mi-an-ma. |

**Câu 62:** Cho biểu đồ:

SẢN LƯỢNG THAN VÀ ĐIỆN CỦA PHI-LI-PIN



*(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)*

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sản lượng than và điện của Phi-li-pin giai đoạn 2010 - 2018?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Cả than và điện đều tăng. | **B.** Cả than và điện đều giảm. |
| **C.** Sản lượng điện giảm nhanh. | **D.** Sản lượng than giảm nhanh. |

**Câu 63:** Nước ta dễ dàng giao lưu với các nước trên thế giới là do

A. có đường bờ biển dài, nhiều vũng, vịnh, cửa sông.

B. nằm trong vùng nội chí tuyến có nền nhiệt độ cao.

C. gần ngã tư đường hàng không, hàng hải quốc tế.

D. ở nơi giao thoa giữa các nền văn minh khác nhau

**Câu 64 :** Chất lượng lao động nước ta ngày càng được nâng lên chủ yếu là do nguyên nhân nào sau đây?

A. Giáo dục, văn hóa và y tế phát triển. B. Nhiều dân tộc, lao động dồi dào.

C. Dân số đông, gia tăng còn nhanh. D. Các đô thị có nhiều lao động kĩ thuật.

**Câu 65:** Đặc điểm của đô thị nước ta hiện nay là

A. đều có quy mô rất lớn. B. có nhiều loại khác nhau.

C. phân bố đồng đều cả nước. D. cơ sở hạ tầng hiện đại.

**Câu 66:** Biểu hiện của chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ kinh tế ở nước ta là

A. các khu công nghiệp tập trung và vùng chuyên canh được hình thành.

B. nhiều hoạt động dịch vụ mới ra đời và hình thành các vùng động lực.

C. tỉ trọng của công nghiệp chế biến tăng, công nghiệp khai thác giảm.

D. Nhà nước quản lí các ngành kinh tế và các lĩnh vực kinh tế then chốt.

**Câu 67:** Yếu tố nào sau đây tác động chủ yếu đến việc sản xuất theo hướng hàng hóa trong chăn nuôi ở nước ta hiện nay?

A. Trình độ lao động được nâng cao. B. Nhu cầu thị trường tăng nhanh.

C. Dịch vụ thú y có nhiều tiến bộ. D. Cơ sở thức ăn được đảm bảo hơn.

**Câu 68:**  Điều kiện thuận lợi nhất cho nuôi trồng thủy sản nước ngọt ở nước ta là có

A. diện tích mặt nước lớn ở các đồng ruộng. B. nhiều sông suối, kênh rạch, ao hồ.

C. nhiều đầm phá và các cửa sông rộng lớn. D. nhiều bãi triều, ô trũng ngập nước.

**Câu 69:** Phát biểu nào sau đây ***không*** đúng với ngành hàng không của nước ta hiện nay?

A. Cơ sở vật chất hiện đại hóa nhanh chóng.

B. Mở nhiều đường bay thẳng đến các nước.

C. Ngành non trẻ nhưng phát triển rất nhanh.

D. Vận chuyển khối lượng hàng hóa lớn nhất.

**Câu 70:**  Phát biểu nào sau đây ***không*** đúng về kinh tế biển của nước ta?

A. Nghề làm muối phát triển mạnh ở Duyên hải Nam Trung Bộ.

B. Hầu hết các tỉnh và thành phố ở ven biển đều có cảng.

C. Khu du lịch Hạ Long - Cát Bà - Đồ Sơn thuộc tỉnh Quảng Ninh.

D. Việc đánh bắt xa bờ được đẩy mạnh đầu tư phát triển.

**Câu 71:** Kim ngạch xuất khẩu của nước ta tăng nhanh trong những năm gần đây chủ yếu do tác động của việc

A. đẩy mạnh khai thác khoáng sản các loại. B. đẩy mạnh công nghiệp hóa và đô thị hóa.

C. tích cực mở rộng thêm nhiều thị trường. D. tham gia của nhiều thành phần kinh tế.

**Câu 72** Giải pháp nào sau đây là chủ yếu để giải quyết tình trạng thiếu việc làm hiện nay ở Đồng bằng sông Hồng?

A. Đa dạng hóa các hoạt động sản xuất. B. Tập trung phát triển nông nghiệp hàng hóa.

C. Phân bố lại dân cư và nguồn lao động. D. Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu lao động.

**Câu 73:** Phát biểu nào sau đây đúng với sự phát triển công nghiệp của Duyên hải Nam Trung Bộ hiện nay?

A. Chủ yếu phát triển các ngành công nghệ cao. B. Tài nguyên nhiên liệu, năng lượng dồi dào.

C. Hình thành chuỗi các trung tâm ở ven biển. D. Cơ sở năng lượng đã đáp ứng đủ nhu cầu.

**Câu 74:** Cây chè được trồng nhiều ở Tây Nguyên, chủ yếu là do nơi đây có

A. một mùa mưa và khô rõ rệt. B. tổng lượng mưa trong năm lớn.

C. khí hậu mát mẻ ở các cao nguyên cao. D. khí hậu khá nóng ở các cao nguyên thấp.

**Câu 75:** Phát biểu nào sau đây ***không*** đúng với tài nguyên đất của Đồng bằng sông Cửu Long?

A. Đất bị xâm thực, xói mòn và bạc màu chiếm diện tích rộng.

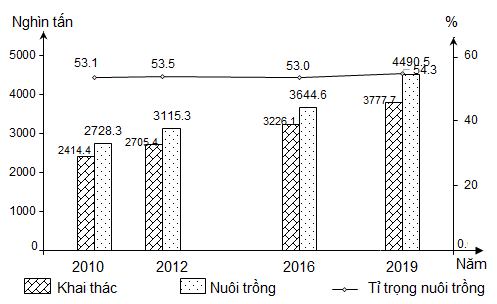
B. Đất phèn và đất mặn có diện tích lớn hơn đất phù sa ngọt.

C. Đất phù sa ngọt phân bô thành dải dọc sông Tiền, sông Hậu.

D. Một vài loại đất thiếu dinh dưỡng hoặc đất quá chặt, khó thoát nước.

**Câu 76:** Cho biểu đồ:

**THỦY SẢN CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 - 2019**



*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)*

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

A. Sản lượng khai thác, nuôi trồng và tỉ trọng sản lượng thủy sản nước ta, giai đoạn 2010-2019 .

B. Quy mô sản lượng khai thác, nuôi trồng và tỉ trọng sản lượng thủy sản nước ta, giai đoạn 2010-2019 .

C. Chuyển dịch cơ cấu sản lượng khai thác, nuôi trồng và tỉ trọng sản lượng thủy sản nước ta, giai đoạn 2010-2019 .

D. Tốc đọ tăng trưởng sản lượng khai thác, nuôi trồng và tỉ trọng sản lượng thủy sản nước ta, giai đoạn 2010-2019 .

**Câu 77**. Ý nào sau đây ***không*** phải là ảnh hưởng của biển Đông đến khí hậu của nước ta?

A. Làm giảm tính chất lạnh khô vào mùa đông và dịu bớt thời tiết nóng bức vào mùa hè.

B. Mang lại lượng mưa và độ ẩm lớn.

C. Làm tăng tính chất nóng và khô của khí hậu nước ta.

D. Làm tăng độ ẩm của các khối khí qua biển.

**Câu 78:** Việc đẩy mạnh sản xuất cây công nghiệp và cây đặc sản ở Trung du và miền núi Bắc Bộ có tác động chủ yếu nào sau đây đối với phát triển kinh tế - xã hội?

A. Tăng cường xuất khẩu lao động. B. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp.

C. Mở rộng các hoạt động dịch vụ. D. Phát triển nông nghiệp hàng hóa.

**Câu 79.**Việc xây dựng các cảng nước sâu ở Bắc Trung Bộ có ý nghĩa chủ yếu nào sau đây?

A. Làm thay đổi cơ cấu kinh tế nông thôn ven biển.

B. Tạo thuận lợi để đa dạng hàng hóa vận chuyển.

C. Làm tăng khả năng thu hút các nguồn đầu tư.

D. Giải quyết việc làm cho người lao động tại chỗ.

**Câu 80:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH LÚA THEO MÙA VỤ CỦA NƯỚC TA NĂM 2010 VÀ 2019**

*(Đơn vị: nghìn ha)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Vụ lúa**  **Năm** | **Đông xuân** | **Hè thu** | **Mùa** |
| **2010** | 3085,9 | 2436,0 | 1967,5 |
| **2019** | 3123,9 | 2734,4 | 1611,8 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)*

Theo bảng số liệu, để thể hiện quy mô diện tích lúa và cơ cấu của nó phân theo mùa vụ năm 2010 và 2019, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

A. Tròn. B. Cột. C. Đường. D. Miền.

**..............................HẾT......................**

ĐÁP ÁN

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 41D | 42B | 43B | 44C | 45A | 46B | 47D | 48C | 49A | 50D |
| 51C | 52B | 53B | 54B | 55A | 56D | 57A | 58B | 59D | 60B |
| 61A | 62A | 63C | 64A | 65B | 66A | 67B | 68B | 69A | 70C |
| 71C | 72A | 73C | 74C | 75A | 76A | 77C | 78D | 79C | 80A |